

## CẬP NHẬT NGÀNH NGÂN HÀNG

### Kỳ vọng tăng trưởng khả quan trên nền định giá hấp dẫn

#### I. Cập nhật hoạt động Quý I/2022

Một số điểm nhấn đáng chú ý về tình hình hoạt động của 27 ngân hàng TMCP đang niêm yết trong Q1/2022:

##### 1. Về tín dụng và tiền gửi

- Tín dụng Q1/2022 tăng cao nhất trong 4 năm gần đây.** Hết Q1, tăng trưởng cho vay khách hàng của các ngân hàng đang niêm yết đạt 6,35% so với đầu năm và tăng 18,56% so với cùng kỳ. Trong đó, so với đầu năm, ở nhóm quốc doanh, CTG có sự cải thiện lớn khi tăng 8,75% so với mức 0,18% trong Q1/2021. VCB và BID có mức tăng lần lượt là 7,09% và 4,67% so với mức 3,83% và 1,59% Q1/2021. Nhóm tư nhân có MBB và SSB tăng trưởng mạnh nhất khi cùng đạt 14,3% và cao hơn nhiều so với mức 8,62% và 2%.

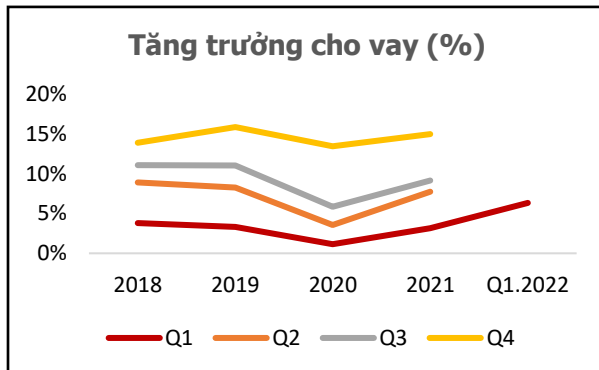
- Tiền gửi toàn hệ thống đã bật tăng tốt trở lại, Q1/2022 tăng 3,6% so với đầu năm.** Trong đó, tiền gửi từ các TCKT tăng 3,89% mạnh hơn tăng trưởng tiền gửi dân cư 3,28%. Đáng chú ý, VPB đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất ngành 13,4% và cao vượt so với mức cùng kỳ năm ngoái -0,4%. Các ngân hàng STB, TPB, HDB có sự cải thiện đáng kể, trung bình tăng 8,8% so với mức 3,4% Q1/2021. Nhóm quốc doanh có VCB đã tăng trở lại 3,9% sau sự sụt giảm -0,6% cùng kỳ.

- Biên lãi ròng (NIM) Q1/2022 tăng nhẹ so với đầu năm, đặc biệt tỷ lệ CASA tại nhóm quốc doanh được cải thiện khi đã thực hiện miễn phí giao dịch kênh số từ đầu năm.** Trong đó, có 15 ngân hàng có NIM Q1 mở rộng so với năm 2021 (như: SHB, LPB, MSB, MBB...) với mức trung bình 16 điểm phần trăm, trong khi mức giảm của các ngân hàng còn lại trung bình là 17 điểm phần trăm.

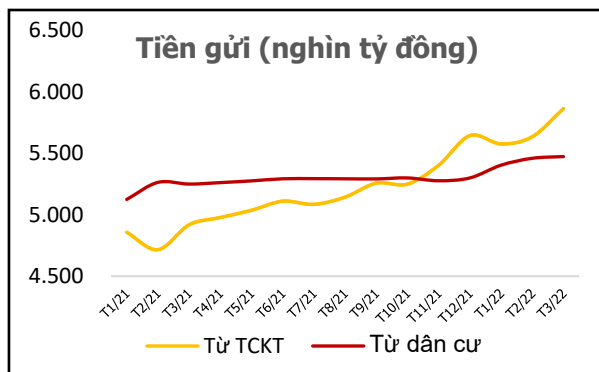
##### 2. Về chất lượng tài sản

**Chất lượng tài sản bị suy giảm nhưng vẫn trong tầm kiểm soát với tỷ lệ bao nợ xấu duy trì mức cao.**

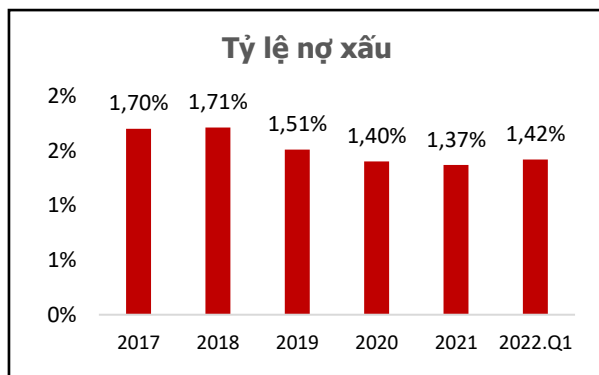
- Tại 31/03/2022, tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng nhìn chung tăng so với đầu năm, đạt 1,42% do các doanh nghiệp vẫn chưa hoàn toàn phục hồi sau dịch.



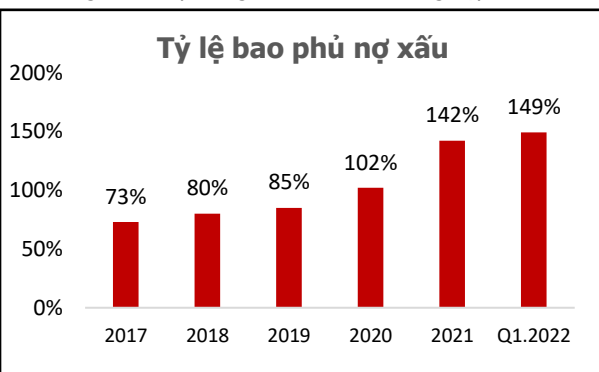
Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research tổng hợp, tính toán



Nguồn: NHNN, Agriseco Research tổng hợp

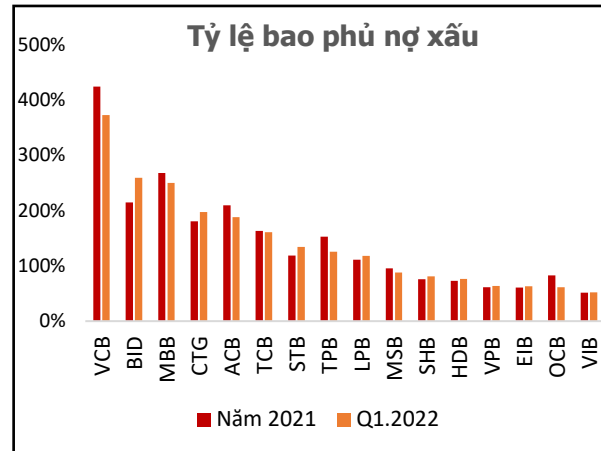


Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research tổng hợp, tính toán



Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research tổng hợp, tính toán

- Theo số liệu Agriseco Research tổng hợp, tỷ lệ nợ cơ cấu/Tổng dư nợ tại thời điểm cuối tháng 4/2022 đạt khoảng 1,8% giảm từ mức 2,5% cuối tháng 11/2021.
- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở nhiều ngân hàng vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao sẽ giúp tạo bộ đệm an toàn và của để dành ghi nhận hoàn nhập trong tương lai. Có thể kể tới một vài ngân hàng có tỷ lệ bao nợ xấu cao như: VCB, BID, MBB cao kỷ lục trên 250%; CTG, ACB, TCB, STB, TPB, LPB đều có tỷ lệ trên 100%. Do vậy, tỷ lệ nợ xấu tại các ngân hàng trên dù đa số tăng so với năm 2021 nhưng vẫn giữ được mức khả quan.



Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research tổng hợp, tính toán

### 3. Về doanh thu – chi phí

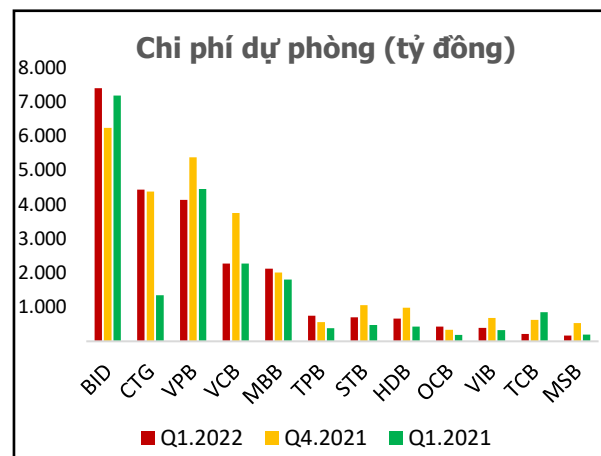
- Tổng thu nhập hoạt động tăng 22,21% so với cùng kỳ.** Động lực tăng trưởng chủ yếu tới từ thu nhập lãi thuần tăng 19,1% nhờ tín dụng và NIM được cải thiện tích cực. Một số ngân hàng có mức tăng trưởng thu nhập lãi thuần ấn tượng như: SHB (+89,7%), MBB (+40,9%), MSB (+38,3%), TCB (+32,5%) trong khi ở chiều giảm có: CTG (-4,7%yoy) và STB (-8,9%yoy). Thu nhập ngoài lãi của các ngân hàng tăng 31,6%, trong đó thu thuần dịch vụ tăng 13,97% với đóng góp chủ yếu tới từ nguồn thu bảo hiểm, thanh toán, thẻ vốn bị ảnh hưởng mạnh bởi đợt giãn cách xã hội do dịch năm 2021.

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Q1.2022	2021	%yoy
Thu nhập lãi thuần	98.086	345.555	19,10%
Lãi thuần hoạt động dịch vụ	15.049	55.226	13,97%
Lãi thuần hoạt động khác	14.036	24.639	113,15%
Tổng thu nhập hoạt động	134.143	460.431	22,21%
Lợi nhuận hoạt động	93.753	305.194	79,68%
Chi phí dự phòng	-25.554	-121.100	18,17%
LNTT	68.199	184.093	30,71%
LNST cổ đông công ty mẹ	54.099	145.500	30,43%

Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research tổng hợp, tính toán

- Tổng chi phí tăng 14,5% so với cùng kỳ.** Việc đẩy mạnh công nghệ số đã giúp các ngân hàng tối ưu hóa chi phí hoạt động, do vậy chi phí hoạt động Q1/2022 chỉ tăng nhẹ 12,3% trong khi tổng thu nhập hoạt động tăng 22,2% đã giúp hệ số CIR của các ngân hàng giảm còn 30,1% từ mức 32,8% Q1/2021. Chi phí dự phòng tăng 18,2% so với cùng kỳ do các ngân hàng vẫn thận trọng với xu hướng nợ xấu có thể gia tăng sau khi TT14 gia hạn nợ cơ cấu hết hạn vào tháng 6/2022.



Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research tổng hợp

Tính chung 27 ngân hàng đang niêm yết, LNTT Q1 tăng 30,71% so với cùng kỳ, chỉ có số ít ngân hàng có mức tăng trưởng âm do tăng mạnh trích lập dự phòng như: CTG (-27,8%), OCB (-34,5%). Nhóm ngân hàng tư nhân dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng LNTT so với cùng kỳ như VPB, SHB, STB, ACB; nhóm quốc doanh có BID tăng trưởng tốt do giảm chi phí dự phòng, đạt 32,9%yoy.

## II. TRIỂN VỌNG NGÀNH

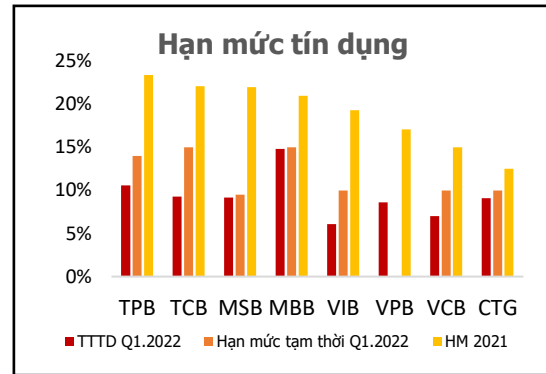
➤ **Chúng tôi duy trì quan điểm thu nhập lãi thuần sẽ tăng trưởng tích cực trong năm 2022** do cầu tín dụng hồi phục trở lại và NIM sẽ giữ ổn định.

+ **Tăng trưởng tín dụng kỳ vọng sẽ tiếp tục hồi phục mạnh mẽ và đạt mục tiêu đầu năm khoảng 14%**. Theo số liệu từ NHNN, tổng tín dụng đã tăng khả quan lên 8,15% vào đầu tháng 6 và tăng 17,09% so với cùng kỳ. Như vậy, chỉ trong hơn 5 tháng đầu năm, tổng tín dụng đã tăng trung bình 1,5%/tháng so với tốc độ trung bình khoảng 1,0%/tháng cùng kỳ năm ngoái. Chúng tôi kỳ vọng tốc độ tăng trưởng tín dụng ở các ngân hàng trong thời gian tới sẽ tiếp tục tích cực khi nền kinh tế đang dần hồi phục, đặc biệt gói hỗ trợ lãi suất 2% vừa được ban hành sẽ góp phần kích thích mạnh mẽ đà tăng trưởng. Trong đó, nhóm ngân hàng quốc doanh có thể hưởng lợi hơn khi có tỷ trọng các nhóm ngành được hỗ trợ cao hơn.

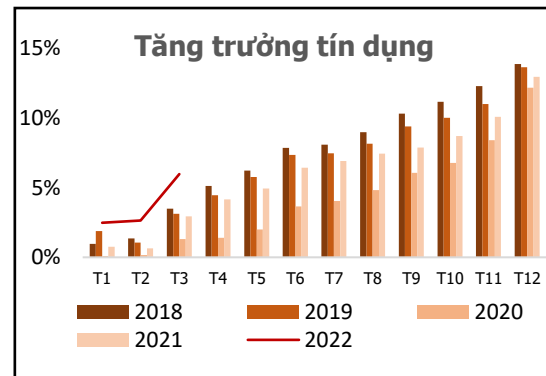
Hết Quý 1/2022, nhiều ngân hàng đã sử dụng gần hết hạn mức được cấp đầu năm. Chúng tôi kỳ vọng sẽ có đợt nới room tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý trong thời gian tới cho các NHTM. Các ngân hàng có hệ số an toàn vốn CAR cao, chất lượng tài sản tốt và hệ số LDR còn nhiều dư địa tăng trưởng sẽ có thể được nới hạn mức cao hơn. Thêm vào đó, các ngân hàng tham gia nhận chuyển giao tổ chức tín dụng bắt buộc như MBB và VCB cũng có thể được ưu tiên hơn trong việc nới room tín dụng.

+ **Dự báo NIM toàn ngành nhìn chung có thể đi ngang** do lãi suất huy động đầu vào đang có xu hướng nhích dần trong khi các ngân hàng vẫn tiếp tục chịu áp lực duy trì mức lãi suất cho vay thấp để hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng Covid.

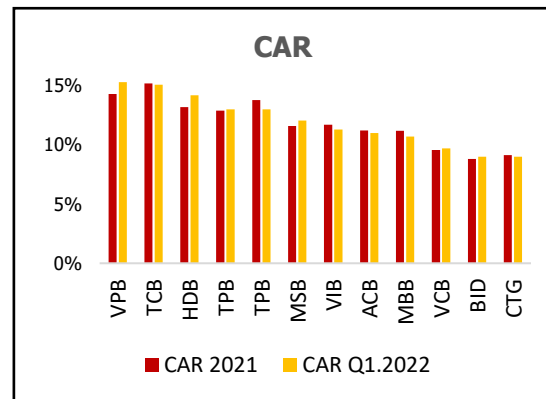
Tuy nhiên, NIM có thể vẫn sẽ có sự phân hóa: NIM có thể mở rộng tại các ngân hàng tạo dựng được hệ sinh thái đa dạng (như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm) và đẩy mạnh phát triển công nghệ số, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, giúp tăng tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) và giảm chi phí huy động vốn. Riêng với nhóm ngân hàng quốc doanh, kỳ vọng NIM sẽ được cải thiện do giảm bớt áp lực hạ lãi suất hỗ trợ khách hàng (khi nền kinh tế dần hồi phục) trong khi lãi suất huy động gần như vẫn được duy trì và đây là nhóm có thể được hưởng lợi hơn trong việc triển khai gói hỗ trợ lãi suất 2%.



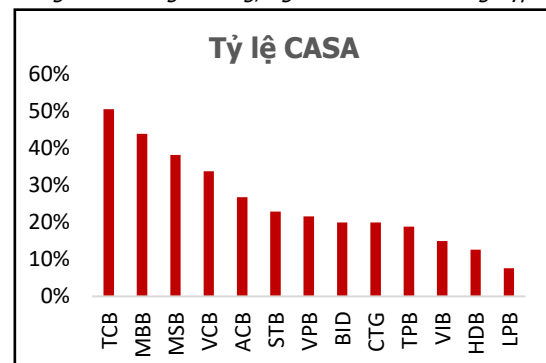
Nguồn: Các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp



Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research tổng hợp, tính toán

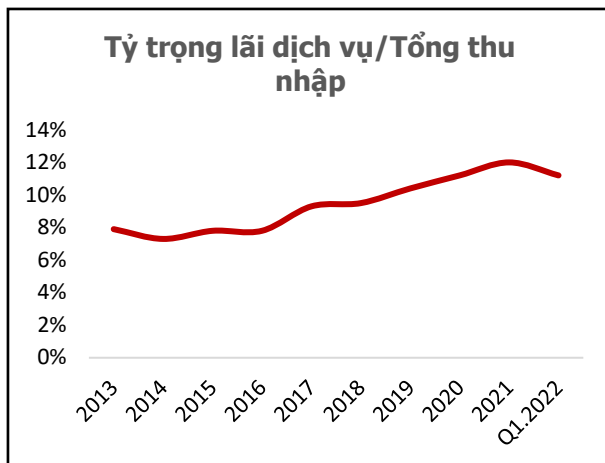


Nguồn: Các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp



Nguồn: Các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

➤ **Thu dịch vụ kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng tăng.** Tỷ trọng doanh thu dịch vụ quý đầu năm trong tổng thu nhập duy trì trong khoảng 11%. Một số ngân hàng có tỷ trọng cao như: STB (30%), TCB (18%), VCB (16%), VIB (16%), TPB (14%). Chúng tôi duy trì đánh giá triển vọng gia tăng nguồn thu ngoài lãi của các ngân hàng còn rất tích cực do nguồn đóng góp chính là mảng kinh doanh bảo hiểm còn nhiều dư địa tăng trưởng với tỷ lệ thâm nhập và phí bảo hiểm bình quân vẫn ở mức thấp. Trong các năm tới, các ngân hàng sẽ tiếp tục được ghi nhận các khoản phí trả trước phân bổ từ các thương vụ ký kết độc quyền với các công ty bảo hiểm. Điều này sẽ đóng góp tích cực vào tăng trưởng và sự ổn định của lợi nhuận các ngân hàng.



Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research tổng hợp, tính toán

+ Chúng tôi kỳ vọng một số ngân hàng có thể có "cú hích" về lợi nhuận trong thời gian tới nếu các kế hoạch hợp tác bảo hiểm được ký kết thành công:

- HDB ký đàm phán hợp đồng độc quyền bảo hiểm với đối tác.
- VIB đang đàm phán lại giá trị hợp đồng bảo hiểm với Prudential.
- LPB đang đàm phán với các đối tác khi hợp đồng với Dai-ichi Life hết hạn trong tháng 5/2022. Kỳ vọng việc ký kết hợp đồng độc quyền sẽ hoàn tất trong tháng 6/2022.

➤ Bên cạnh đó, chúng tôi cho rằng các ngân hàng có lợi nhuận chứng khoán kinh doanh cao trong năm 2021 vừa qua sẽ có thể sụt giảm trong năm nay khi môi trường lãi suất đang có xu hướng nhích tăng.

### Lãi suất TPCP 10 năm



Nguồn: Investing

### Top 6 ngân hàng có lãi từ CKKD cao năm 2021

Ngân hàng	Lãi từ chứng khoán kinh doanh 2021 (triệu đồng)	Lãi từ chứng khoán kinh doanh Q1.2022 (triệu đồng)
BID	586.241	-1.905
CTG	495.864	56.429
ACB	449.960	-11.224
ABB	249.184	-57.581
MBB	221.236	99.534
TCB	152.305	-95.678

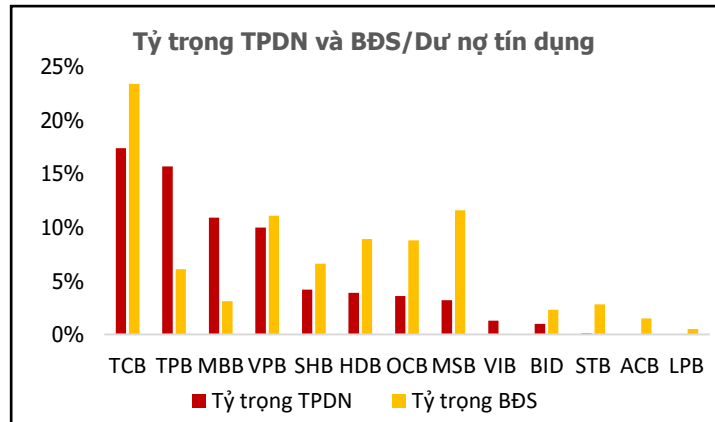
Nguồn: Fiinpro, Agriseco Research tổng hợp, tính toán

## ➤ **Nợ xấu có thể tiếp tục gia tăng.**

+ Tổng nợ cần chú ý (Nợ nhóm 2) của các ngân hàng được niêm yết Q1/2022 tăng 15,6% so với đầu năm. Điều này có thể gây áp lực tăng nợ xấu trong tương lai. Một số ngân hàng có mức tăng mạnh so với đầu năm như: OCB và SHB tăng trên 90%. Ngược lại, một số ngân hàng đáng chú ý có nợ nhóm 2 giảm là: ACB (-15,3%), MSB (-31,6%), NAB (-74,2%).

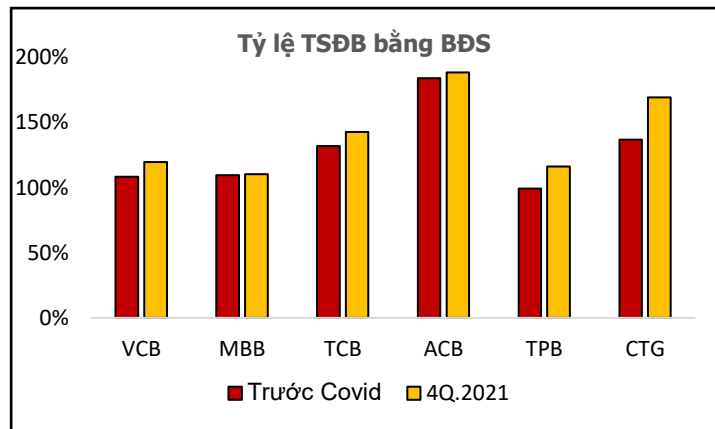
+ Về các khoản nợ tái cơ cấu, chúng tôi lo ngại tình hình nợ xấu sẽ được bộc lộ rõ nét hơn nếu Thông tư 14 về việc cơ cấu lại nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ để hỗ trợ khách hàng hết hạn vào cuối Tháng 6. Các ngân hàng có tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao sẽ có sức chống chọi tốt hơn so với phần còn lại của ngành và có thể gia tăng khả năng hoàn nhập.

+ Vừa qua, thị trường TPDN và cho vay lĩnh vực BĐS đã được Chính phủ kiểm soát chặt chẽ hơn với mục tiêu giảm bớt rủi ro và lành mạnh hóa thị trường. Ngân hàng là một trong những tổ chức nắm giữ lượng lớn TPDN (khoảng trên 50%). Việc nắm giữ lượng lớn TPDN có thể khiến các ngân hàng bị ảnh hưởng nếu các doanh nghiệp bất động sản này gặp khó khăn. Hiện nay, một số các ngân hàng có tỷ trọng TPDN/ tổng dư nợ cao như TCB, TPB, MBB.



Nguồn: Các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp

+ Thêm vào đó, chúng tôi cho rằng, việc quản lý chặt chẽ cho vay BĐS sẽ không làm ảnh hưởng nhiều tới khả năng tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng do chỉ đạo thông suốt của NHNN là tập trung vào lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, đa số TSDB của các ngân hàng là BĐS trong khi hiện nay thị trường BĐS đang biến động mạnh sẽ có thể gây ảnh hưởng tới định giá TSDB và xử lý nợ xấu của các ngân hàng.



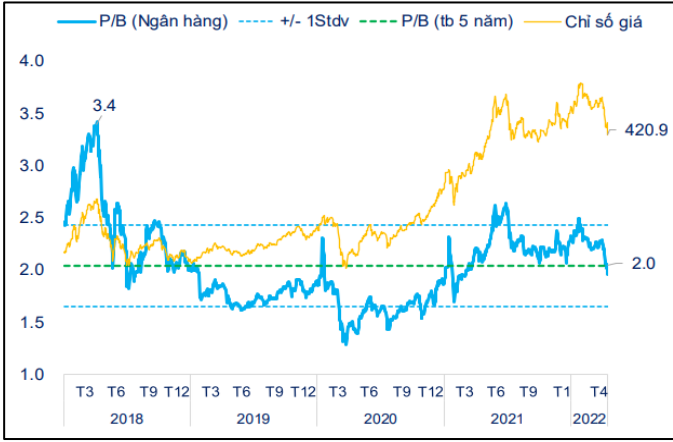
Nguồn: BCTC các ngân hàng, Agriseco Research tổng hợp, tính toán

+ Tuy nhiên vừa qua, Nghị quyết số 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng đã được đề xuất kéo dài thời hạn áp dụng đến hết ngày 31/12/2023. Chúng tôi cho rằng đây là một trong những thông tin tích cực, sẽ giúp tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng vẫn trong tầm kiểm soát. Trước đó, nghị quyết này được ban hành năm 2017 cho tới nay đã xử lý được 52% nợ xấu và đem lại những hiệu quả tích cực cho ngành.

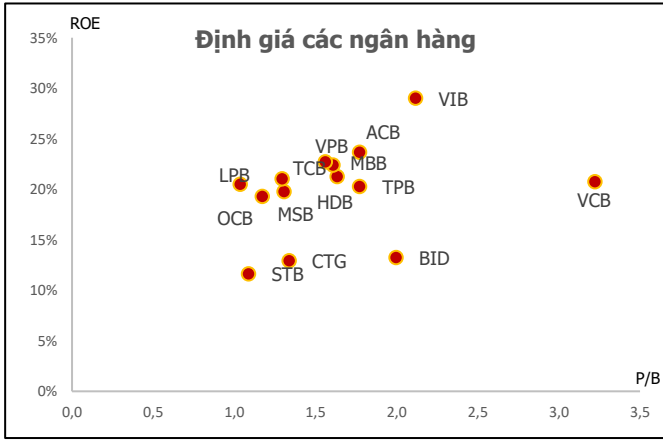
+ Do vậy, Agriseco Research đánh giá rủi ro nợ xấu hiện hữu và cần theo dõi. Tuy nhiên, hiện nay các ngân hàng đã chủ động đẩy mạnh việc trích lập dự phòng lên mức cao kỷ lục cùng các chính sách kiểm soát rủi ro nợ xấu của Chính phủ sẽ góp phần giảm thiểu rủi ro cho ngành ngân hàng.

## ➤ Định giá hấp dẫn

- + Thời gian vừa qua, việc kiểm soát chặt chẽ hơn dòng vốn tín dụng vào BĐS, thanh tra TPDN tại các ngân hàng, lo ngại nợ xấu gia tăng và áp lực lạm phát đã tác động tới tâm lý nhà đầu tư, khiến nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng được chiết khấu về mức khá hấp dẫn. Định giá ngành ngân hàng hiện tại theo P/B (1,6x) đã giảm xuống dưới mức trung bình 5 năm (2,0) và thấp hơn so với VN – Index.
- + Mặc dù định giá hiện nay của các ngân hàng tại Việt Nam (P/B 1,6x) cao hơn so với đa số các nước trong khu vực (P/B khoảng 1,3x) nhưng chỉ số ROE (18,6x%) cao hơn hẳn so với mức trung bình các nước trong khu vực (10,x%). Do vậy, Agriseco Research đánh giá ngành ngân hàng hấp dẫn để đầu tư trong 2022.

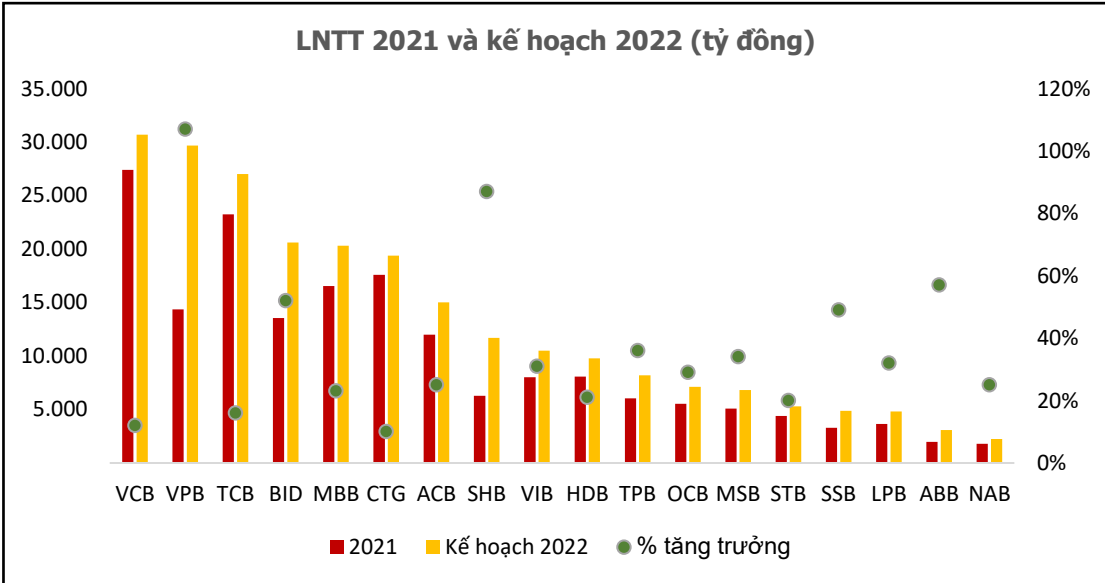


Nguồn: Fiiipro



Nguồn: Fiiipro, Agriseco Research tổng hợp

## ➤ Kế hoạch kinh doanh 2022



Nguồn: Đại hội cổ đông các ngân hàng 2022

- + Các ngân hàng đặt kế hoạch kinh doanh năm 2022 tăng trưởng khả quan (LNTT tăng trung bình 30% so với cùng kỳ) trong bối cảnh nền kinh tế đang dần phục hồi sau dịch cùng các chính sách hỗ trợ tích cực của Chính phủ ban hành.

+ So sánh kết quả thực hiện được trong năm 2021 và kế hoạch năm 2022, nhóm ngân hàng tư nhân đặt mục tiêu tăng trưởng tốt, đáng chú ý, VPB có mục tiêu tăng trưởng cao nhất ngành (+107% so với cùng kỳ) nhờ ghi nhận khoản phí trả trước một lần từ việc gia hạn hợp đồng bảo hiểm với AIA. Nhóm ngân hàng TMCP nhà nước nổi trội có BID đặt kế hoạch tăng trưởng mạnh mẽ (+52% so với cùng kỳ) do giảm mạnh chi phí dự phòng. VCB dù có kế hoạch thận trọng hơn, LNTT chỉ tăng 12% so với cùng kỳ nhưng quy mô lợi nhuận vẫn dẫn đầu ngành, 30.676 tỷ đồng.

### ➤ Bên cạnh đó, nhiều ngân hàng đã lên kế hoạch tăng vốn mạnh mẽ

Việc tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ hoặc phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ giúp các ngân hàng gia tăng vốn chủ sở hữu, cải thiện hệ số an toàn vốn CAR và tăng trưởng kinh doanh trong dài hạn. Nhiều ngân hàng đã và đang có kế hoạch phát hành riêng lẻ/phát hành ra công chúng và thông thường sẽ tạo ra những biến động lên giá cổ phiếu khi các thông tin cụ thể được công bố.

Hiện nay, nhóm ngân hàng TPCP nhà nước có bộ đệm an toàn vốn CAR (dao động khoảng 9%) khá nhỏ so với nhóm ngân hàng TMCP tư nhân (khoảng 11% - 15%). Trong bối cảnh hiện nay, trước tốc độ mở rộng quy mô hoạt động và tăng vốn mạnh mẽ của nhóm ngân hàng TMCP tư nhân đòi hỏi nhóm ngân hàng quốc doanh phải tăng vốn nếu không muốn bị mất vị thế. Chúng tôi kỳ vọng, nhóm ngân hàng TMCP quốc doanh sẽ được NHNN nâng vốn điều lệ trong thời gian tới, giúp giải tỏa dần áp lực, củng cố thị phần và gia tăng khả năng ứng phó với các rủi ro.

### Kế hoạch tăng vốn điều lệ của các ngân hàng thời gian tới

Mã	Hình thức phát hành	Quy mô (tỷ đồng)	
VPB	1. Cổ tức bằng cổ phiếu	22.378	
	2. Phát hành riêng lẻ	119	
MSB	1. Cổ tức bằng cổ phiếu	19.858	
	2. ESOP 2021	143	
BID	1. Cổ tức bằng cổ phiếu	6.070	
	2. Phát hành cổ phiếu	4.552	
SHB	1. Cổ tức bằng cổ phiếu	4.000	
	2. ESOP	451	
	3. Phát hành riêng lẻ	5.333	
VCB	Cổ tức bằng cổ phiếu	8.566	
	1. Cổ tức bằng cổ phiếu	192	
	2. Phát hành riêng lẻ	1.350	
MBB	3. Cổ tức cổ phiếu 2022	7.557	
	ACB	Cổ tức bằng cổ phiếu	6.750
	1. Cổ tức bằng cổ phiếu	2.255	
LPB	2. Phát hành riêng lẻ cho NĐT nước ngoài	958	
	3. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	3.000	
	CTG	Cổ tức bằng cổ phiếu	5.694
VIB	1. Cổ tức bằng cổ phiếu	5.436	
	2. ESOP	109	
TPB	1. Cổ tức bằng cổ phiếu	5.272	
	2. ESOP	52	
HDB	1. Cổ tức bằng cổ phiếu	5.031	
	2. ESOP	200	
OCB	Cổ tức bằng cổ phiếu	4.127	
TCB	ESOP	63	

Nguồn: Agriseco Research tổng hợp

## Đánh giá chung:

Xét trong các quý tới, chúng tôi duy trì triển vọng tích cực đối với nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng nhờ (1) dư địa đầy mạnh tăng trưởng tín dụng sau khi dịch bệnh được khống chế; (2) các chính sách mới Chính phủ ban hành: (2a) gói hỗ trợ lãi suất 2% giúp ngân hàng gia tăng thu nhập lãi thuần và (2b) kéo dài thời hạn áp dụng Nghị định 42 về thí điểm xử lý nợ xấu giúp hỗ trợ chất lượng tài sản; (3) kế hoạch 2022 tăng trưởng tích cực; (4) kế hoạch tăng vốn mạnh mẽ dự kiến sẽ triển khai trong năm và (5) mặt bằng giá cổ phiếu Ngân hàng đã trở về trạng thái hấp dẫn.

Trong trung và dài hạn, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm kỳ vọng ngành ngân hàng sẽ chuyển mình và là cơ hội đầu tư hấp dẫn nhờ (1) quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, nhiều ngân hàng đang dần hình thành hệ sinh thái ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm với các sản phẩm tài chính công nghệ 4.0 giúp gia tăng giá trị thặng dư; (2) quy mô và năng lực tài chính của các ngân hàng đang được đẩy mạnh nhờ lợi nhuận tích lũy cùng quá trình tăng vốn, phát hành cho đối tác chiến lược.

## III. CẬP NHẬT TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỘT SỐ NGÂN HÀNG

*Bên cạnh triển vọng chung của toàn ngành ngân hàng, Agriseco research cập nhật khuyến nghị một số ngân hàng với cơ hội và rủi ro cụ thể như sau:*

STT	Mã CK	LNST QI/22 (tỷ đ)	%yoy	ROE	P/B	Giá hiện tại (đ/cp)	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside	Khuyến nghị
1	BID	3.571	34,9%	13,26%	1,87	32.300	39.000	21%	Mua
2	VPB	8.672	170,8%	22,73%	1,47	29.000	35.000	21%	Mua
3	MBB	4.546	27,9%	22,41%	1,47	24.900	30.000	20%	Mua
	Ngành NH	54.099	30,4%						

Mã	Tên	Giá mục tiêu	Thông tin cơ bản/luận điểm và rủi ro đầu tư
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	39.000 đ/cp	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID) là một trong những ngân hàng có quy mô tổng tài sản lớn nhất hệ thống. Được thành lập lâu đời, BID đã tạo dựng được cho mình hệ sinh thái đa dạng ngân hàng – bảo hiểm – chứng khoán và các chi nhánh, văn phòng đại diện phủ rộng khắp trong, ngoài nước.</li> <li>❖ Kế hoạch 2022 của Ngân hàng đặt ra tăng trưởng mức ấn tượng: LNTT đạt 20.600 tỷ đồng (+52%yoy) với động lực tăng trưởng chủ yếu tới từ việc giảm chi phí dự phòng. Đáng chú ý, chi phí này dự kiến sẽ giảm từ 29 nghìn tỷ đồng năm 2021 xuống 23 nghìn tỷ đồng năm 2022 tạo động lực cho lợi nhuận tăng mạnh mẽ năm 2022 và các năm sau.</li> <li>❖ Quý đầu năm, tín dụng của BID đã tăng tích cực 4,7%ytd. Kỳ vọng năm 2022, tăng trưởng tín dụng của BID tiếp tục khả quan khi nền kinh tế dần trở về bình thường và xu hướng chuyển dịch bán lẻ đang dần được đẩy mạnh (chiếm 40% dư nợ).</li> </ul>





Mã	Tên	Giá mục tiêu	Thông tin cơ bản/luận điểm và rủi ro đầu tư
<b>BID</b>	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	39.000 đ/cp	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Chất lượng tài sản được cải thiện tốt: Tỷ lệ nợ xấu NPL hết Q1/2022 của BID dù có tăng nhẹ lên 0,97% từ mức 0,81% đầu năm nhưng vẫn ở mức thấp trong ngành. Cùng với đó, BID đã chủ động tăng cường trích lập dự phòng nâng tỷ lệ bao phủ nợ xấu lên mức cao 259% từ mức 215% đầu năm sẽ tạo bộ đệm vững chắc về tài sản và cơ hội hoàn nhập trong tương lai khi các khoản nợ xấu được xử lý.</li> <li>❖ Kế hoạch tăng vốn: BID dự kiến chào bán thêm cổ phần (bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ) 455,27 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 9%. Thời gian thực hiện dự kiến trong 2 năm 2022-2023 sẽ giúp ngân hàng bổ sung nguồn lực về vốn và cải thiện hệ số CAR.</li> </ul>
<b>VPB</b>	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	35.000 đ/cp	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB) hiện là một trong những ngân hàng tư nhân có đà tăng trưởng bứt phá mạnh mẽ. Nhờ chiến lược định hướng tập trung mảng bán lẻ và tín dụng tiêu dùng với tỷ suất sinh lời cao cùng việc mở rộng hệ sinh thái, phát hành cho đối tác chiến lược trong thời gian tới, VPB sẽ mở rộng được mạng lưới khách hàng, đa dạng hóa nguồn thu và trở thành ngân hàng có quy mô nguồn vốn hàng đầu hệ thống .</li> <li>❖ Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng tại Ngân hàng mẹ tiếp tục khả quan và mảng tín dụng tiêu dùng FE Credit sẽ hồi phục mạnh mẽ trở lại, đóng góp đáng kể vào lợi nhuận ngân hàng khi nền kinh tế dần trở về bình thường. VPB đã đặt mục tiêu LNTT 2022 ấn tượng đạt mốc 29,7 nghìn tỷ đồng, tăng 107%yoy.</li> <li>❖ Thu nhập ngoài lãi dự kiến tăng trưởng tích cực. Việc gia hạn thỏa thuận hợp tác phân phối độc quyền bancassurance với AIA lên 19 năm đã đem lại khoản thu nhập đột biến cho VPB. Bên cạnh đó, việc mua 97% cổ phần Chứng khoán ASC vừa qua cùng dự định sẽ mua lại công ty bảo hiểm OPES sẽ giúp ngân hàng mở rộng đa dạng hóa hệ sinh thái và thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.</li> <li>❖ Chất lượng tài sản kỳ vọng được cải thiện. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất Q1.2022 của VPB đạt 4,83% tăng so với 4,57% năm 2021. Chúng tôi đánh giá con số này sẽ được cải thiện mạnh mẽ trong thời gian tới (đặc biệt tại FE Credit) khi tình hình dịch dần được kiểm soát.</li> <li>❖ VPB dự kiến tăng vốn điều lệ lên gần 80 nghìn tỷ đồng trong năm 2022 thông qua (1) phát hành cổ phiếu từ nguồn VCSH tỷ lệ 50%, (2) phát hành riêng lẻ thêm 15% vốn cho cổ đông chiến lược nước ngoài và (3) phát hành ESOP tỷ lệ 0,675%. Điều này sẽ đưa VPB trở thành một trong những ngân hàng có vốn chủ sở hữu lớn nhất hệ thống.</li> </ul>



Mã	Tên	Giá mục tiêu	Thông tin cơ bản/luận điểm và rủi ro đầu tư
<b>MBB</b>	Ngân hàng TMCP Quân đội	30.000 đ/cp	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ MBB là NHTMCP top đầu về quy mô tổng tài sản, sở hữu mạng lưới khách hàng ổn định là các doanh nghiệp quân đội cùng việc tạo dựng được một hệ sinh thái năng động đã giúp ngân hàng đa dạng hóa sản phẩm và tận dụng được tối đa khả năng bán chéo, tăng doanh thu.</li><li>❖ Tăng trưởng tín dụng tích cực: Tín dụng Q1/2022 của MBB tăng trưởng 14,8% so với đầu năm, gần đạt trần quy định là 15%. Chúng tôi cho rằng, trong thời gian tới MBB có thể được NHNN ưu tiên nới room tín dụng cao hơn so với phần còn lại của ngành khi đã đảm nhiệm tái cơ cấu một TCTD vừa qua, giúp mở rộng quy mô và đà tăng trưởng cho MBB.</li><li>❖ Tỷ lệ CASA luôn duy trì top đầu ngành: Q1/2022 đạt 43,8%. Điều này giúp MBB tối thiểu hóa được chi phí vốn, mở rộng biên lãi thuần NIM, gia tăng thu nhập lãi thuần.</li><li>❖ Chất lượng tài sản vững chắc: Tỷ lệ nợ xấu dù tăng nhẹ lên 0,99% trong Q1/2022 nhưng vẫn ở mức thấp, trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu vẫn duy trì mức rất cao (Q1/2022 đạt 250%, chỉ sau VCB) sẽ giúp MBB giảm áp lực trích lập dự phòng trong thời gian tới.</li><li>❖ Kế hoạch tăng vốn: MBB dự kiến tăng vốn điều lệ lên 46.882 tỷ đồng thông qua việc hoàn tất kế hoạch đã duyệt năm 2021 (1) phát hành riêng lẻ tỷ lệ 1,9% cho Viettel và phát hành ESOP 0,5%. Cùng với đó là kế hoạch tăng vốn năm 2022: (1) chia cổ tức cổ phiếu 20% và phát hành riêng lẻ tỷ lệ 1,7%. Điều này sẽ hỗ trợ giá cổ phiếu MBB trong thời gian tới.</li></ul>



## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Miền Bắc

**Trụ sở chính: 0246.2762.666**

**CN Miền Bắc: 0243.8687.217**

#### Trụ sở chính

**Tầng 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội.**

#### Chi nhánh miền Bắc

**Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, HN**

49 cơ sở phát triển dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân Hàng Agribank

19 điểm tại Hà Nội

Hoàn Kiếm  
Hoàng Mai  
Tràng An  
Tam Trinh

Hà Tây  
Nam Hà Nội  
Tây Hà Nội  
Tây Đô

Thanh Trì  
CN Sở Giao dịch  
Tràng An – PGD 11  
PGD số 3 – CN Sở giao dịch  
Thủ Đô

Đồng Đa  
Hà Nội  
Láng Hạ  
Hà Thành  
Từ Liêm  
Đông Hà Nội

30 điểm tại chi nhánh Agribank các tỉnh

Hà Giang  
Lạng Sơn  
Tuyên Quang  
Bắc Giang  
Quảng Ninh

Lào Cai  
Hòa Bình  
Sơn La  
Bắc Ninh  
Vĩnh Phúc II

Hà Nam  
Thái Nguyên  
Hải Dương  
Hải Dương II  
Bắc Giang II

Hải Phòng  
Bắc Hải Phòng  
Nam Định  
Thái Bình  
Thanh Hóa

Nghệ An  
Nam Nghệ An  
Tây Quảng Ninh  
Bắc Nam Định  
Mê Linh

Bình Giang – HD  
Hà Nam II  
Kinh Môn HD II  
Nam Sách HD II  
Phú Thọ II

### Miền Trung

**0236.367.1666**

#### Chi nhánh miền Trung

**Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.**

22 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân hàng Agribank

Hà Tĩnh  
Hà Tĩnh II  
Quảng Bình  
Bắc Quảng Bình  
Quảng Trị

Huế  
Quảng Nam  
Quảng Ngãi  
Bình Định  
Lâm Đồng

Kon Tum  
Gia Lai  
Đông Gia Lai  
Đắk Lắk  
Bắc Đắk Lắk

Đắk Nông  
Phú Yên  
Khánh Hòa  
Ninh Thuận  
Bình Thuận

Nam Đà Nẵng  
Đà Nẵng

### Miền Nam

**0283.8216.362**

#### Chi nhánh miền Nam

**179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.**

#### PGD Nguyễn Văn Trỗi

**Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh**

33 cơ sở phát triển dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân Hàng Agribank

CN Phan Đình Phùng  
CN Lý Thường Kiệt  
Nam Đồng Nai  
Trung tâm Sài Gòn  
Bà Rịa-Vũng Tàu  
Gò Công-Tiền Giang

Cà Mau  
Đồng Tháp  
Thành Đô  
An Giang  
Bình Phước  
CN 11

Trà Vinh  
Sóc Trăng  
Bạc Liêu  
Cần Thơ  
Long An  
Phước Quốc

Vĩnh Long  
Kiên Giang  
CN Trường Sơn  
CN Quận 5  
Trà Vinh  
Xuyên Á

Đông Long An  
CN Miền Đông  
Tân Phú  
An Phú  
Bắc Đồng Nai  
Đồng Nai

Bình Dương  
Tây Ninh  
Bến Tre

## KHUYẾN CÁO



Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.